

Số: **45/2020/QĐST- HNGĐ**

B, ngày 07 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Công P**, sinh năm 1976

HKTT: Thôn 4, xã Lộc A, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc A, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1976

HKTT: Thôn 4, xã Lộc A, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc A, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Phạm Công P** và chị **Nguyễn Thị Thu T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao con chung là Phạm Hiếu N, sinh ngày 19/8/2011 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu anh Phạm Công P cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con con chung là Phạm Anh T, sinh năm 2000 đã trên 18 tuổi và tự lao động được nên anh Phạm Công P,

chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu giải quyết.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung:** Anh Phạm Công P và chị Nguyễn Thị Thu T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Phạm Công P phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm anh P đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0019587 ngày 20/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, hoàn trả lại cho anh P số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lộc A, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Bích Thủy

